

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày 07 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Đông

Ông Hoàng Đức Huân.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tham gia phiên toà: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc C, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/8/1972. Tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Tổ E, khối F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh I (đã chết) và ông Trần Thanh I còn có tên gọi khác là Trần Thanh I1, Trần Thanh I2 và con bà Nguyễn Thị A; có vợ Liễu Thị Ngọc U (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Tại Bản án số 67/HS-ST ngày 28/3/2000 Tòa án nhân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt Trần Ngọc C 12 năm tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích; Bản án số 349/2011/HSPT ngày 29/6/2011 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt Trần Ngọc C 18 năm tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28/01/2022 bị cáo Trần Ngọc C mới chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2023, tạm giam từ ngày 23/5/2023 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đỗ Tiến N; vắng mặt.
- *Người chứng kiến:* Ông Lý Văn X; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ, 20 phút, ngày 20/5/2023, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 1, Công an tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện bị cáo Trần Ngọc C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH màu đỏ - đen, biển kiểm soát 12D1 - 139.78, có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo ngực bên phải của bị cáo Trần Ngọc C có 01 (một) gói nilon trong suốt, bên trong đựng các cục chất bột màu trắng và 01 (một) gói giấy bên trong đựng các cục chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Bị cáo Trần Ngọc C khai nhận đây là ma túy, bị cáo Trần Ngọc C mua số ma túy trên về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Thu giữ tang vật gồm: 01 (một) gói nilon trong suốt đựng các cục chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy tổng hợp; 01 (một) gói giấy bên trong đựng các cục chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Heroin; tạm giữ đồ vật, tài sản để phục vụ công tác điều tra: Số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH màu đỏ - đen, biển kiểm soát 12D1 - 139.78; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000273.

Tại bản Kết luận giám định số: 576/KL-KTHS ngày 23/05/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các cục chất bột màu trắng có trong gói nilon gửi giám định là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,438 gam (đã trừ bì); Các cục chất bột màu trắng có trong gói giấy gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,125 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 588/KL-KTHS ngày 26/05/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Ngọc C khai nhận: Bản thân Trần Ngọc C nghiện ma túy từ năm 1999 đến nay. Khoảng 16 giờ ngày 19/05/2023, Trần Ngọc C điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 12D1 - 139.78 từ Lạng Sơn đi Hải Phòng để thăm con trai đang chấp hành án phạt tù, tại trại giam X, T, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Trần Ngọc C đến bến phà L, T, thành phố Hải Phòng, trong lúc đang chờ phà có một người phụ nữ không rõ họ, tên, địa chỉ đến bắt chuyện, rồi mời mua ma túy, nên Trần Ngọc C đã mua 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng và mua 01 gói ma túy Ketamine với 200.000 đồng với người phụ nữ, mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy Trần Ngọc C tìm nơi vắng vẻ rồi vào bụi cây lấy một ít ma túy Ketamine ra sử dụng, phần còn lại Trần Ngọc C cất vào trong túi

áo đang mặc cùng với gói ma túy Heroin. Ngày 20/05/2023, Trần Ngọc C điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 12D1 - 139.78 đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường quốc lộ A thuộc địa phận thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an huyện Cao Lộc bắt quả tang như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 59/CT - VKS, ngày 01/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Trần Ngọc C về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Ngọc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Thùy L trình bày: Tôi là cháu gái ruột của bị cáo Trần Ngọc C. Khoảng tháng 5/2023, tôi đã cho bị cáo Trần Ngọc C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 12D1 - 139.78 để bị cáo Trần Ngọc C đi lại, chiếc xe này tôi mua của ông Đỗ Tiến N với giá là 58.000.000 đồng, hai bên có làm giấy viết tay, hiện chiếc xe này tôi chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Việc bị cáo Trần Ngọc C sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy về sử dụng tôi không biết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho tôi để tôi có phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Khẳng định, Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc C phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm 0 khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt mức án từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Ngọc C không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị và là người nghiện ma túy không đề nghị xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Ngọc C.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì ghi chữ "**QUẢ TANG TRẦN NGỌC C MA TÚY**", có chữ ký cùng tên của Giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi ni lông (cũ) đựng 0,411 gam Ketamine; 01 (một) gói giấy (cũ) đựng 0,118 gam Heroin (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*);

Trả lại bị cáo Trần Ngọc C số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) được đựng trong một phong bì niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có chữ viết ghi "**QUẢ TANG TRẦN NGỌC C TIỀN**" vị trí niêm phong sau giám

định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và dấu đóng tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn vì xác định đây là tiền của bị cáo và số tiền này không liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án chị Trần Thị Thùy L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 12D1 - 139.78 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đỗ Tiến N vì đây là chiếc xe của chị Trần Thị Thùy L cho bị cáo Trần Ngọc C mượn việc bị cáo dùng xe đi mua chất ma túy chị Trần Thị Thùy L không được biết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Trần Ngọc C tại bến phà L, T, thành phố Hải Phòng, do bị cáo Trần Ngọc C không biết rõ họ, tên, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn tài liệu nào khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Cao Lộc không đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ. Nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án không có ý kiến gì tranh luận

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng ông Đỗ Tiến N, người chứng kiến anh Lý Văn X. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của ông Đỗ Tiến N và anh Lý Văn X. Xét thấy, việc vắng mặt của ông Đỗ Tiến N và anh Lý Văn X không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với các Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ, 20 phút, ngày 20/5/2023, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 1,

Công an tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang bị cáo Trần Ngọc C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 01 gói ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,125 gam và 01 gói ma túy Ketamine, có khối lượng 0,438 gam, mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Bị cáo có 02 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xoá án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Trần Ngọc C là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Ngọc C phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hoại sức khỏe của con người. Ma túy là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nổi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chỉ có tình tiết định khung hình phạt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Từ những phân tích trên. Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ (biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản gì có giá trị và là người nghiện chất ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử thấy: Đối với số ma túy đã qua giám định còn lại 0,411 gam Ketamine đựng trong 01 (một) túi ni lông (cũ) và 0,118 gam Heroin đựng trong 01 (một) gói giấy (cũ) (phần hao hụt do dùng làm mẫu

giám định hết) được đựng trong 01 phong bì ghi chữ "**QUÀ TANG TRẦN NGỌC C MA TÚY**", có chữ ký cùng tên của Giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy;

[11] Đối với số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) được đựng trong một phong bì niêm phong dán kín, mặt trước phong bì có chữ viết ghi "**QUÀ TANG TRẦN NGỌC C TIỀN**" vị trí niêm phong sau giám định có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và dấu đóng tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, xác định đây là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo.

[12] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 12D1 - 139.78 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đỗ Tiến N, xác định đây là chiếc xe của chị Trần Thị Thùy L cho bị cáo Trần Ngọc C mượn để đi lại, việc bị cáo dùng xe đi mua chất ma túy chị Trần Thị Thùy L không được biết. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án chị Trần Thị Thùy L.

[13] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Trần Ngọc C tại bến phà L, T, thành phố Hải Phòng, do bị cáo không biết rõ họ, tên, địa chỉ của người này. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn tài liệu nào khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc không đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về mức hình phạt của bị cáo cũng như các nội dung khác. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp, nên được chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm 0 khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc C phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 20/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy đã qua giám định còn lại là 0,411 gam Ketamine đựng trong 01 (một) túi ni lông (cũ) và 0,118 gam Heroin đựng trong 01 (một) gói giấy (cũ) được đựng trong 01 phong bì.

3.2. Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc C số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

3.3. Trả lại cho chị Trần Thị Thùy L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu đỏ, đen, biển kiểm soát 12D1 - 139.78 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đỗ Tiến N.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Người có QL&NVLQ (1b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- VKSND huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Cao Lộc (1b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Cao Lộc (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Cao Lộc (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Hà